TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/HS-ST
Ngày 19 -11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh và bà Nguyễn Thùy Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2021/TLST-ST ngày 01 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Đức A; sinh ngày 02 tháng 02 năm 1993 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị M; chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2021 cho đến ngày 27/10/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Bảo Lĩnh" sau đó được thay đổi bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 01/11/2021 cho đến nay. *Có mặt*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 13/9/2021 Lê Đức A điều khiển xe mô tô BKS 73N4-2562 từ xã H lên khu vực thị trấn P và gặp một thanh niên không rõ tên tuổi, địa chỉ để hỏi mua ma túy, nhằm mục đích để sử dụng và đưa cho người thanh niên số tiền 300.000 đồng rồi đứng đợi. Người thanh niên sau khi lấy tiền của Lê Đức A xong bỏ đi, khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho

A 01 gói ni long bên trong chứa 04 (bốn) viên nén tân dược màu hồng (loại ma túy hồng phiến), trên bề mặt mỗi viên có chữ ký hiệu "WY", A cất gói ni long chứa các viên nén vào túi quần bên phải rồi điều khiển xe mô tô quay về nhà. Đến khoảng 09 giờ 15 phút, khi Lê Đức A điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường liên thôn thuộc tổ dân phố C thì bị tổ tuần tra Công an thị trấn Phong Nha phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Bố Trạch kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật liên quan (BL: 46, 48, 55, 57, 61).

Tại Kết luận giám định số: 1128/GĐ - PC 09 ngày 20/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: "Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,404 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ" (BL: 16).

- Việc thu giữ và xử lý vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã thu giữ tại Lê Đức A 01 xe mô tô Biển kiểm soát 73N4-2562 có đăng ký Lê Quốc T (còn gọi là Lê Văn T) và 01 Điện thoại di động nhãn hiệu VSMAT màu xanh của Lê Đức A đã qua sử dụng, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an huyện Bố Trạch đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 58/QĐ-CQĐT ngày 20/10/2021 bằng hình thức trả lại cho các chủ sở hữu. Hiện tại đang còn tạm giữ 01 phong bì thư dán kín niêm phong số 1128/GĐ-PC09, bên trong chứa vỏ bao gói và 0,313 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định (BL: 18, 70, 71, 74, 75).

Cáo trạng số: 77/CT-VKSBT ngày 27/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo mức án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng; xử phạt bổ sung số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; tịch thu, tiêu hủy khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định và buộc bị cáo phải chịu nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như bản cáo trạng đã truy tố nên không tranh luận gì, đồng thời bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình đã gây ra là vi phạm pháp luật, nên rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét để được hưởng chính sách khoan hồng của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi đúng như Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đồng nhất với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và hoàn toàn phù hợp với tang vật bị thu giữ quả tang, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Mặc dù biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân Lê Đức A đã có hành vi mua 04 viên ma túy dạng hồng phiến, có khối lượng 0,404 gam Methamphetamine của một đối tượng không quen biết để sử dụng thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ quả tang.

Với hành vi tàng trữ khối lượng chất Methamphetamine như trên của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, truy tố và đề nghị xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm, không những trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước trong độc quyền quản lý đối với các chất ma túy và bị pháp luật hình sự nghiêm cấm, mà còn là một trong những nguyên nhân chính gây phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự nên bị xã hội lên án gay gắt. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và có đủ nhận thức về pháp luật, đời sống xã hội nhất định và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình, cho nên trong thời gian được tại ngoại đã chủ động cung cấp thông tin và tích cực hợp tác với Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt giữ quả tang hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các đối tượng Trần Văn C, Trần Văn T. Vì vậy, ngày 15/11/2021 Công an huyện Bố Trạch đã có văn bản xác nhận việc hợp tác của bị cáo và đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt (BL:93). Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo luôn có thái độ thành khẩn trong khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Do đó,

bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, cần phải áp dụng một hình phạt đủ nghiêm mới có đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ sau khi phạm tội đã tích cực hợp tác với cơ quan chức năng trong việc tố giác và phát hiện tội phạm đã phần nào thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải của bị cáo nhằm tự cải tạo bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương cùng gia đình phối hợp quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo là phù hợp và đã có đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ Luật hình sự thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....*". Xét thấy, bị cáo có nghề nghiệp lái xe và có nguồn thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền 5.000.000 đồng đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại các tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm. Đối với khối lượng ma túy được hoàn lại sau giám định là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Ngoài ra trong vụ án này còn có đối tượng bán ma túy cho bị cáo, nhưng quá trình điều tra không xác định được danh tính của đối tượng này nên không có căn cứ để xử lý trong cùng vụ án. Vì vậy, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch tiếp tục đấu tranh làm rõ đối tượng để xử lý trách nhiệm hình sự khi có đủ căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đức A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Đức A **15** *(mười lăm)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30** *(ba mươi)* tháng.

Giao bị cáo Lê Đức A cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Hình phạt bổ sung: Xử phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Đức A số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 bì thư dán kín, được đóng dấu niêm phong có số: 1128/GĐ-PC09 của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong có chứa bao gói và khối lượng Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

Vật chứng nêu trên, có số lượng đặc điểm được mô tả chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 08/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Đức A phải chịu nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/11/2021)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Phòng PV 06 CA tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- CA huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- UBND xã H, B, QB;
- Lưu: HSVA, VP, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Trung Thành